

CTCP FPT (FPT VN)

Giá cổ phiếu: 46.300 VND

VHTT: 18.390 tỷ VND

Việt Nam

Giá mục tiêu: 54.000 VND

GTGD bq: 24,3 tỷ VND

Công nghệ thông tin

MUA

LNST 5 tháng 2015 tăng 19%

- Doanh thu 5T2015 tăng 30% và LNST tăng 19%
- Dự báo doanh thu 2015 tăng 20% và LNST tăng 13,5%
- Duy trì khuyến nghị Mua với giá mục tiêu 54.000đ/cp

Tin tức/sự kiện

FPT công bố kết quả kinh doanh 5 tháng đầu năm 2015 với mức tăng trưởng hai con số tiếp tục được duy trì. FPT ghi nhận doanh thu hợp nhất 5T2015 đạt 15.962 tỷ đồng, tăng 30% n/n và LNST của cổ đông công ty mẹ đạt 732 tỷ đồng, tăng 19% n/n.

Nhận định của MBKE

Từ đầu năm 2015, trong báo cáo ngày 11/3/2015, chúng tôi đã nâng khuyến nghị từ Nắm giữ lên Mua đối với cổ phiếu FPT, với dự báo lợi nhuận công ty sẽ trở lại mức tăng trưởng hai con số sau ba năm tăng trưởng thấp kể từ 2012 ([báo cáo ngày 11/3/2015](#)).

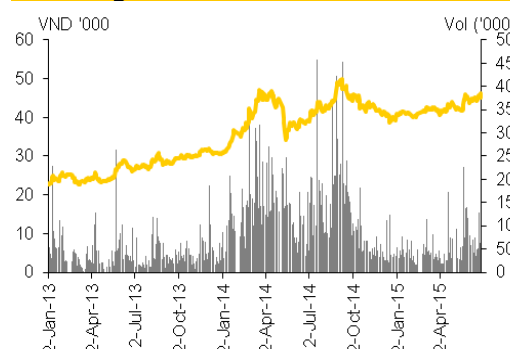
Thực tế KQKD 5 tháng đầu năm 2015 đã củng cố nhận định của chúng tôi. Với doanh thu tăng 38% n/n đạt 2.778 tỷ và LNTT tăng 20% đạt 313 tỷ, khối công nghệ ghi nhận tăng trưởng cao ở thị trường nước ngoài và dấu hiệu cải thiện ở thị trường trong nước. Khối phân phối và bán lẻ tiếp tục ghi nhận tăng trưởng ấn tượng với doanh thu tăng 34% n/n đạt 10.832 tỷ và LNTT tăng 48% đạt 317 tỷ. Khối viễn thông tăng trưởng chậm hơn với doanh thu tăng 5% n/n đạt 2.067 tỷ, trong đó doanh thu từ dịch vụ viễn thông duy trì tăng trưởng tốt 28%, còn doanh thu từ nội dung số giảm 71% do không còn mảng trò chơi trực tuyến. LNTT của khối viễn thông tăng nhẹ 1% n/n đạt 440 tỷ, trong đó lợi nhuận ở mảng dịch vụ viễn thông internet duy trì bằng cùng kỳ năm trước do tiếp tục ghi nhận khấu hao nhanh ở dự án quang hoá.

Chúng tôi điều chỉnh dự báo KQKD 2015 so với báo cáo trước. Chúng tôi ước tính doanh thu 2015 tăng 20% đạt 39.208 tỷ và LNST của cổ đông công ty mẹ 2015 tăng 13,5% đạt 1.852 tỷ. EPS 2015 ước tính đạt 4.933 đồng/cp. Cổ phiếu FPT giao dịch với P/E dự phóng 9,4x. Khuyến nghị MUA với giá mục tiêu 54.000 đồng/cp.

Thông tin cổ phiếu

Cao/thấp nhất 52 tuần (VND):	51.739 / 38.957
Tỷ lệ giao dịch tự do (%):	81,26
Số lượng cp phát hành (triệu cp):	397,2
Vốn hóa thị trường (tỷ VND):	18,390
Cổ đông lớn (%):	
- Trương Gia Bình	7,1
- Red River Holding	7,1
- Dragon Capital Group	4,5

Biểu đồ giá



	1T	3T	6T	1-năm	YTD
Giá CP	0,5	8,0	15,2	14,5	10,9
So với Index	-2,1	3,3	5,7	13,5	4,0

Năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	2011	2012	2013	2014	2015F
Doanh thu	25.370	24.594	27.028	32.645	39.208
EBITDA	2.938	2.631	2.779	2.935	3.491
Lợi nhuận ròng	1.682	1.540	1.608	1.632	1.852
EPS	4.718	3.930	4.075	4.127	4.933
Tăng trưởng EPS (%)	28,2	-16,7	3,7	1,3	19,5
Cổ tức/cổ phiếu	2.000	2.000	3.000	2.000	2.000
PER	9,8	11,8	11,4	11,2	9,4
EV/EBITDA (x)	6,6	7,0	6,6	6,6	5,9
Lợi tức (%)	4,3	4,3	6,5	4,3	4,3
P/BV(x)	3,3	2,9	2,5	2,3	2,0
Nợ ròng/VCSH (%)	14,4	2,5	3,6	15,5	23,9
ROE (%)	35,4	26,3	24,0	21,6	21,9
ROA (%)	12,3	10,6	10,1	8,1	8,0

Trịnh Thị Ngọc Diệp
(84) 4 44 555 888 ext 8208
diep.trinh@maybank-kimeng.com.vn

KQKD 5 tháng 2015 theo lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực	Doanh thu 5T2015	Tăng/giảm so với cùng kỳ	LNTT 2014	Tăng/giảm so với cùng kỳ	Tỷ suất LNTT
Khôi công nghệ	2.778	38%	313	20%	11,3%
Phát triển phần mềm	1.621	57%	236	23%	14,6%
Tích hợp hệ thống	810	14%	36	13%	4,4%
Dịch vụ tin học	347	27%	42	15%	12,1%
Khôi viễn thông	2.067	5%	440	1%	21,3%
Dịch vụ viễn thông	1.939	28%	386	0%	19,9%
Nội dung số	128	71%	53	5%	41,4%
Khôi phân phối, bán lẻ	10.832	34%	317	48%	2,9%
Phân phối sản phẩm CNTT và ĐTDD	7.842	24%	262	28%	3,3%
Bán lẻ	2.989	66%	55	434%	1,8%
Khôi giáo dục	220	-7%	68	-13%	30,9%
Tổng	15.897	29%	1.138	15%	7,2%

Nguồn: FPT

Khôi công nghệ - sự tăng trưởng ở lĩnh vực xuất khẩu phần mềm tiếp tục cho thấy chiến lược toàn cầu hóa là hướng đi đúng trong dài hạn; bên cạnh đó, các lĩnh vực hoạt động trong nước gồm giải pháp phần mềm, tích hợp hệ thống và dịch vụ CNTT đã có dấu hiệu cải thiện.

- Doanh thu xuất khẩu phần mềm tăng 54% n/n trong 5 tháng đầu năm đạt 1.388 tỷ nhờ tăng trưởng nội tại từ các thị trường đang có và một phần nhờ hợp nhất KQKD của công ty FPT Slovakia (từ tháng 7/2014). LNTT tăng chậm hơn ở mức 15% đạt 230 tỷ chủ yếu do chi phí liên quan đến việc tái cơ cấu công ty FPT Slovakia. Tỷ suất lợi nhuận của lĩnh vực này dự kiến sẽ dần trở lại mức trước đây (~ 19-20%) sau khi FPT Slovakia thực hiện xong việc tái cơ cấu, có thể trong năm sau.
- Lĩnh vực tích hợp hệ thống và lĩnh vực dịch vụ CNTT có dấu hiệu cải thiện khi doanh thu tăng 14% n/n và 27% n/n sau một thời gian gặp khó khăn do thắt chặt chi tiêu ở các nhóm khách hàng gồm khối cơ quan nhà nước, ngân hàng và doanh nghiệp. LNTT của hai lĩnh vực này đạt mức tăng trưởng lần lượt 13% n/n và 15% n/n.

Khôi phân phối và bán lẻ - tiếp tục duy trì tăng trưởng cao hơn kỳ vọng, nhất là ở lĩnh vực bán lẻ FPT Shop.

- Ở lĩnh vực phân phối sản phẩm công nghệ (gồm phân phối sản phẩm IT và phân phối điện thoại di động), doanh thu phân phối điện thoại di động đóng góp tỷ trọng lớn 65%, tăng 31% n/n đạt 5.076 tỷ. Phân phối sản phẩm IT cũng ghi nhận tăng trưởng tốt với doanh thu 2.766 tỷ, tăng 14% n/n và LNTT tăng 33% đạt 74 tỷ.
- Lĩnh vực bán lẻ là lĩnh vực đạt được KQKD vượt đáng kể so với kế hoạch mà FPT đặt ra. Doanh thu 5 tháng đầu năm tăng tới 66% n/n đạt 2.989 tỷ và LNTT cao gấp 5 lần so với cùng kỳ, đạt 55 tỷ. Tính đến cuối tháng 4/2015, số cửa hàng FPT Shop đã đạt 200 cửa hàng, đạt kế hoạch đặt ra cho cả năm 2015.

Khôi viễn thông – tăng trưởng chậm hơn với doanh thu tăng 5% n/n đạt 2.067 tỷ và LNTT tăng 1% n/n đạt 440 tỷ do dự án quang hoá tiếp tục được triển khai và mảng trò chơi trực tuyến đã ngừng kinh doanh.

- Mảng dịch vụ viễn thông (internet) ghi nhận doanh thu tăng trưởng cao 28% đạt 1.939 tỷ. Động lực tăng trưởng đến từ tăng số lượng thuê bao và ARPU cũng tăng đôi chút nhờ nâng cấp hạ tầng từ cáp đồng lên cáp quang. Ngoài ra, FPT đã triển khai IPTV, bước đầu ở hai thành phố lớn là Hà Nội và TP HCM. Việc khấu hao nhanh khoản đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng trong khoảng 2 năm sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của mảng dịch vụ viễn thông trong năm nay. Trong dài hạn, việc nâng cấp hạ tầng và thực hiện khấu hao nhanh sẽ giúp gia tăng doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trong dài hạn.
- Do ngừng mảng trò chơi trực tuyến từ đầu năm, doanh thu nội dung số (chỉ còn lại mảng quảng cáo trực tuyến) ghi nhận 128 tỷ trong 5 tháng 2015, giảm 71% n/n. Nếu không tính doanh thu trò chơi trực tuyến, doanh thu quảng cáo trực tuyến tăng 9% n/n. Nội dung số đã có dấu hiệu cải thiện rõ rệt về tỷ suất lợi nhuận sau khi thực hiện tái cơ cấu bằng cách ngừng kinh doanh mảng trò chơi trực tuyến sau mấy năm kinh doanh thua lỗ ở mảng này.

Dự báo KQKD 2015

Với mức tăng trưởng vượt kỳ vọng trong 5 tháng đầu năm, chúng tôi điều chỉnh dự báo KQKD 2015 với doanh thu hợp nhất cả năm tăng 20% n/n đạt 39.208 tỷ. Trong đó, lĩnh vực dịch vụ viễn thông, phát triển phần mềm, phân phối và bán lẻ sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng của Tập đoàn với mức tăng trưởng doanh thu kỳ vọng đạt lần lượt 20%, 30% và 25%. Tỷ suất lợi nhuận có thể giảm nhẹ với tỷ suất LNST khoảng 4,7% so với 5,0% trong năm 2014, chủ yếu do một số chi phí ở lĩnh vực dịch vụ viễn thông (quang hoá, nâng cấp hạ tầng) và lĩnh vực phát triển phần mềm (tái cấu trúc FPT Slovakia, chi phí đào tạo kỹ sư cầu nối). LNST của cổ đông công ty mẹ ước tính đạt 1.852 tỷ đồng, tăng 13,5% n/n. Theo đó, EPS 2015 ước tính đạt 4.933 đồng/cp.

Khuyến nghị

Định giá của cổ phiếu FPT ở mức hấp dẫn với P/E dự phóng 2015 là 9,4x so với tăng trưởng lợi nhuận kỳ vọng 13,5%. Chúng tôi duy trì khuyến nghị Mua với giá mục tiêu 54.000 đồng/cp dựa trên P/E 11x. Ngoài các yếu tố cơ bản vững chắc, FPT cũng là cổ phiếu được quan tâm nhiều hơn trong thời gian gần đây do FPT là một trong số các cổ phiếu mà tỷ lệ sở hữu 49% dành cho nhà đầu tư nước ngoài đã hết. Việc tăng tỷ lệ sở hữu của NĐTNN thông qua sửa đổi Nghị định 58/2012/NĐ-CP, nếu được thực hiện, kỳ vọng sẽ có tác động tâm lý tích cực đối với giá cổ phiếu FPT.

Kết thúc năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	FY11A	FY12A	FY13A	FY14A	FY15E
Chỉ số định giá					
P/E (reported) (x)	9,8	11,8	11,4	11,2	9,4
P/BV (x)	3,3	2,9	2,5	2,3	2,0
P/NTA(x)	3,0	2,7	2,3	2,0	1,8
Net dividend yield (%)	4,3	4,3	6,5	4,3	4,3
EV/EBITDA (x)	6,6	7,0	6,6	6,6	5,9
EV/EBIT (x)	7,5	8,2	7,9	8,2	7,3
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu	25.370	24.594	27.028	32.645	39.208
Giá vốn hàng bán	(20.036)	(19.503)	(21.046)	(25.824)	(31.055)
khấu hao	(376)	(400)	(443)	(547)	(662)
Lợi nhuận gộp	4.958	4.692	5.539	6.273	7.491
Chi phí bán hàng & QLDN	(2.396)	(2.461)	(3.203)	(3.886)	(4.662)
EBIT	2.562	2.232	2.336	2.387	2.829
Chi phí tài chính ròng	(142)	87	115	14	(14)
Lãi/ (lỗ) từ liên doanh	36	33	22	41	39
Lãi/ (lỗ) khác	46	56	85	70	-
Thu nhập trước thuế	2.502	2.407	2.558	2.512	2.854
Thuế thu nhập	(422)	(421)	(450)	(380)	(428)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(397)	(445)	(458)	(447)	(522)
LNST của CĐ công ty mẹ	1.682	1.540	1.608	1.632	1.852
EBITDA	2.938	2.631	2.779	2.935	3.491
EPS	4.718	3.930	4.075	4.127	4.933
Bảng cân đối kế toán					
Tổng tài sản	14.943	14.209	17.571	22.658	23.436
Tài sản ngắn hạn	11.373	10.229	12.908	16.964	16.797
Tiền và tương đương tiền	2.902	2.319	2.751	4.336	3.865
Đầu tư tài chính ngắn hạn	862	662	1.443	1.441	900
Hàng tồn kho	3.276	2.700	3.329	4.573	4.839
Phải thu khách hàng	3.782	3.776	4.412	5.034	5.513
Khác	551	773	973	1.580	1.681
Tài sản dài hạn	3.570	3.980	4.662	5.694	6.638
Đầu tư dài hạn	865	696	707	797	798
Tài sản cố định ròng	2.151	2.618	3.076	3.838	4.745
Khác	554	666	880	1.060	1.096
Nợ phải trả	8.717	7.115	9.317	13.401	12.959
Nợ ngắn hạn	8.475	6.820	9.069	13.057	12.498
Phải trả ngắn hạn	1.339	1.809	2.200	3.019	3.064
Vay ngắn hạn	4.674	2.860	4.167	6.722	6.745
Khác	2.462	2.150	2.702	3.315	2.689
Nợ dài hạn	242	295	248	344	461
Nợ dài hạn phải trả	0	22	55	142	172
Khác	242	274	193	202	289
Nguồn vốn	5.521	6.182	7.209	7.913	9.014
Vốn góp cổ đông	2.210	2.787	2.801	3.488	4.023
Các quỹ	3.308	3.392	4.405	4.422	4.988
Cổ đông thiểu số	705	912	1.045	1.344	1.463
Báo cáo dòng tiền					
Dòng tiền hđ kinh doanh	1.847	2.410	1.400	1.151	1.687
Lợi nhuận ròng	2.502	2.407	2.516	2.459	2.854
Khấu hao	376	400	443	547	662
Thay đổi vốn hoạt động	1.015	(245)	(1.321)	(1.684)	(1.995)
Khác	(16)	(151)	(237)	(171)	166
Dòng tiền hđ đầu tư	107	(253)	(1.576)	(1.469)	(1.416)
Đầu tư TSCĐ ròng (capex)	(452)	(708)	(911)	(1.417)	(1.568)
Thay đổi trong đầu tư	509	193	(775)	(38)	-
Khác	51	262	156	190	152
Dòng tiền sau hđ đầu tư	1.954	2.157	(176)	(318)	271
Dòng tiền hđ tài chính	(487)	(2.740)	608	1.903	(743)
Thay đổi vốn góp cổ đông	34	40	17	16	-
Thay đổi khoản nợ vay	198	(1.793)	1.341	2.643	52
Khác	-	-	-	-	-
Cổ tức	(728)	(988)	(750)	(756)	(795)
Dòng tiền ròng	1.466	(583)	432	1.585	(472)

Kết thúc năm tài khóa 31/12 (tỷ VND)	FY11A	FY12A	FY13A	FY14A	FY15E
Các chỉ số chính					
Tỷ lệ tăng trưởng (%)					
Doanh thu	26,7	-3,1	9,9	20,8	20,1
Thu nhập	29,9	-12,9	4,7	2,2	18,5
EBITDA	27,7	-10,4	5,6	5,6	19,0
Lợi nhuận ròng	33,0	-8,4	4,4	1,5	13,5
EPS	28,2	-16,7	3,7	1,3	19,5
Khả năng sinh lợi (%)					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	19,5	19,1	20,5	19,2	19,1
Tỷ suất EBIT	10,1	9,1	8,6	7,3	7,2
Tỷ suất EBITDA	11,6	10,7	10,3	9,0	8,9
Tỷ suất lợi nhuận ròng	6,6	6,3	5,9	5,0	4,7
ROA	12,3	10,6	10,1	8,1	8,0
ROE	35,4	26,3	24,0	21,6	21,9
Tình hình tài chính					
Nợ vay/VCSH (%)	84,7	46,6	58,6	86,8	76,8
Nợ vay ròng/VCSH (%)	14,4	2,5	3,6	15,5	23,9
Khả năng trả lãi vay (X)	10,3	9,8	17,6	14,4	17,0
K.năng trả lãi&vay NH (X)	0,7	0,6	0,6	0,4	0,4
Dòng tiền/lãi vay (X)	7,4	10,5	10,6	6,9	7,0
Đtiền/lãi&nợ vay NH (X)	0,5	0,6	0,4	0,2	0,2
Khả năng TT hiện hành (X)	1,3	1,5	1,4	1,3	1,3
Khả năng TT nhanh (X)	0,9	1,0	0,9	0,8	0,8
Tiền/(nợ) ròng (tỷ VND)	(1.772)	(153)	(259)	(1.229)	(2.152)
Trên mỗi cổ phiếu (VND)					
EPS	4.718	3.930	4.075	4.127	4.933
CFPS	5.180	6.150	3.549	2.910	4.494
BVPS	14.221	15.697	18.220	20.001	22.672
SPS	71.174	62.757	68.503	82.540	104.450
EBITDA/share	8.241	6.714	7.044	7.420	9.301
Cổ tức tiền mặt	2.000	2.000	3.000	2.000	2.000

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH – KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Nguyễn Thị Ngân Tuyền*Giám đốc*

(84) 8 44 555 888 x 8081

tuyen.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Thực phẩm và đồ uống
- Dầu khí
- Ngân hàng

Trịnh Thị Ngọc Điệp

(84) 4 44 555 888 x 8208

diep.trinh@maybank-kimeng.com.vn

- Công nghệ
- Năng lượng
- Xây dựng

Trương Quang Bình

(84) 4 44 555 888 x 8087

binh.truong@maybank-kimeng.com.vn

- Cao su
- Săm lốp
- Dầu khí

Phạm Nhật Bích

(84) 8 44 555 888 x 8083

bich.pham@maybank-kimeng.com.vn

- Tiêu dùng
- Công nghiệp
- Thủy sản

Nguyễn Thị Sony Trà Mi

(84) 8 44 555 888 x 8084

mi.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Cảng biển
- Dược phẩm
- Thực phẩm và đồ uống

Nguyễn Thanh Lâm

(84) 8 44 555 888 x 8086

thanhlam.nguyen@maybank-kimeng.com.vn

- Phân tích kỹ thuật

Phục lục 1: Điều khoản cho việc cung cấp báo cáo và những khuyến cáo

Khuyến nghị

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích lưu hành chung và cung cấp thông tin và báo cáo này không có ý định hoặc được xem là những đề nghị mua hoặc bán cổ phiếu được đề cập ở đây trong bất kỳ trường hợp nào. Nhà đầu tư nên lưu ý rằng giá trị của những cổ phiếu này có thể dao động và giá trị hoặc giá của mỗi cổ phiếu có thể tăng hoặc giảm. Những quan điểm và khuyến nghị bao gồm ở đây đều dựa vào hệ thống đánh giá kỹ thuật và cơ bản. Hệ thống đánh giá kỹ thuật có thể khác hệ thống đánh giá cơ bản bởi vì việc định giá kỹ thuật sử dụng nhiều phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào các thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ thị trường chứng khoán vào việc phân tích cổ phiếu. Do đó, lợi nhuận của nhà đầu tư có thể thấp hơn tổng số vốn đầu tư ban đầu. Các kết quả trong quá khứ không nhất thiết là những chỉ dẫn của các kết quả trong tương lai. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp những tư vấn đầu tư cá nhân và cũng không xem xét mục đích đầu tư cụ thể, tình hình tài chính và yêu cầu đặc biệt của những người nhận và đọc báo cáo này. Vì vậy nhà đầu tư chỉ nên tìm kiếm những ý kiến về tài chính, luật pháp và những khuyến nghị khác liên quan đến sự phù hợp của việc đầu tư vào bất kỳ cổ phiếu nào hoặc những chiến lược đầu tư được thảo luận và khuyến nghị trong báo cáo này.

Những thông tin trong báo cáo này được trích từ những nguồn được tin là đáng tin cậy nhưng những nguồn này không được xác minh một cách độc lập bởi Maybank Investment Bank Berhad, các công ty con và công ty liên kết (có thể được gọi là "MKE") và vì vậy không đại diện cho tính xác thực và đồng bộ của báo cáo này bởi MKE và do đó không nên dựa vào những nguồn như vậy. Vì vậy, MKE và tất cả nhân viên, giám đốc, chuyên viên và các tổ chức và/hoặc nhân viên liên quan (có thể gọi là "Đại diện") sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ những tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp mà có thể phát sinh từ việc sử dụng hoặc dựa vào báo cáo này. Bất kỳ những thông tin, quan điểm hoặc khuyến nghị nào bao gồm trong báo cáo này có thể thay đổi vào bất cứ lúc nào mà sẽ không được thông báo trước.

Báo cáo này có thể bao gồm những phát biểu dự báo mà thường hoặc không phải lúc nào cũng được nhận biết bằng cách sử dụng các từ ngữ như "đoán trước", "tin rằng", "ước tính", "dự tính", "kế hoạch", "kỳ vọng", "dự phóng" và "dự báo" và những phát biểu rằng một sự kiện hoặc kết quả như "có thể", "sẽ", "có thể", hoặc "nên" xảy ra hoặc đạt được và những phát biểu tương tự khác. Những phát biểu dự báo như vậy được dựa vào những giả định và thông tin được công bố cho chúng tôi và có thể chịu những rủi ro và không chắc chắn mà có thể làm cho kết quả thực tế khác nhiều so với những kết quả được đưa ra trong những phát biểu dự báo. Người đọc phải cẩn thận không được thay thế những thông tin liên quan trước đó vào những phát biểu dự báo này sau ngày phát hành hoặc phản ánh sự xảy ra của những sự kiện không được dự báo trước.

MKE và tất cả chuyên viên, giám đốc và nhân viên bao gồm những người liên quan đến việc chuẩn bị và phát hành báo cáo này có thể tham gia hoặc đầu tư vào những giao dịch tài chính với tổ chức phát hành cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này (trong một vài trường hợp có thể được luật cho phép), thực hiện những dịch vụ hoặc thu hút việc kinh doanh từ những tổ chức phát hành và/hoặc có một vị trí hoặc đang nắm giữ hoặc những lợi ích quan trọng khác hoặc những giao dịch khác đối với những cổ phiếu hoặc những quyền hoặc những quan hệ đầu tư khác. Hơn nữa, công ty có thể công bố trên thị trường những cổ phiếu được đề cập bằng những công cụ được trình bày trong báo cáo này. MKE có thể (theo luật định) hành động dựa vào hoặc sử dụng những thông tin được trình bày ở đây, hoặc dựa vào những nghiên cứu hoặc phân tích trước khi những tài liệu này được phát hành. Một hoặc nhiều hơn các giám đốc, chuyên viên và/hoặc nhân viên của MKE có thể là giám đốc của những tổ chức phát hành những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Báo cáo này được thực hiện cho khách hàng của MKE sử dụng và không được báo cáo lại, thay đổi bất kỳ hình thức nào, chuyển giao, sao chép hoặc phân phối tới bất kỳ tổ chức nào hoặc bất kỳ hình thức nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của MKE và MKE và những đại diện đồng ý không có trách nhiệm gì đối với những hành động của các bên thứ ba trên khía cạnh này.

Báo cáo này không được hướng dẫn hay nhằm mục đích phân phối hoặc sử dụng bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức là công dân hoặc cư trú tại những địa phương, tỉnh (tiểu bang), quốc gia nơi mà việc phân phối, phát hành, hoặc sử dụng có thể trái với luật hoặc quy định. Báo cáo này chỉ được phân phối trong những trường hợp được chấp thuận bởi pháp luật hiện hành. Các cổ phiếu được đưa ra ở đây có thể phù hợp cho mục đích bán trong tất cả các khu vực hoặc đối với những nhà đầu tư nhất định. Không có định kiến đối với những dự báo sau này, người đọc nên lưu ý rằng những tuyên bố trách nhiệm khác, cảnh báo hoặc những hạn chế có thể được áp dụng dựa vào vị trí địa lý của cá nhân hoặc tổ chức tiếp nhận báo cáo này.

Malaysia

Những quan điểm hoặc khuyến nghị bao gồm ở đây trong mọi hình thức phân tích kỹ thuật hoặc cơ bản. Phân tích kỹ thuật có thể khác với phân tích cơ bản vì việc định giá kỹ thuật áp dụng những phương pháp khác nhau và chỉ dựa vào những thông tin về giá và khối lượng giao dịch được trích từ Bursa Malaysia Securities Berhad trong phân tích chứng khoán.

Singapore

Báo cáo này được thực hiện vào ngày và những thông tin trong đây có thể chịu sự thay đổi. Maybank Kim Eng Research Pte Ltd. ("Maybank KERPL") ở Singapore không có trách nhiệm phải cập nhật những thông tin này cho người nhận. Đối với việc phân phối báo cáo này tại Singapore, người nhận báo cáo này phải liên hệ với Maybank KERPL ở Singapore về những vấn đề phát sinh từ hoặc liên hệ với báo cáo này. Nếu người nhận báo cáo này không phải là nhà đầu tư được cấp phép, những nhà đầu tư chuyên nghiệp hoặc những tổ chức (được quy định tại Điều 4A của Luật về cổ phiếu và giao dịch tương lai của Singapore), Maybank KERPL sẽ chịu trách nhiệm pháp lý đối với nội dung của báo cáo này với những trách nhiệm được giới hạn theo quy định của pháp luật.

Thái Lan (Thailand)

Việc công bố những kết quả điều tra của Học Viện Hiệp hội các Giám Đốc của Thái Lan (Thai Institute of Directors Association - IOD) về quản trị doanh nghiệp được thực hiện bởi những người tham gia hoạch định chính sách của Văn phòng Ủy Ban Thị trường chứng khoán. Các điều tra của IOD dựa vào thông tin của những công ty niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Thái Lan và Thị trường đầu tư tài sản thay thế được công bố rộng rãi và có thể được đánh giá bởi nhà đầu tư. Do đó, kết quả này là từ quan điểm của bên thứ ba. Nó không phải là việc đánh giá hoạt động và những thông tin này có thể thay đổi sau ngày phát hành. Maybank Kim Eng Securities (Thái Lan) Public Company Limited ("MBKET") không xác nhận hay chứng nhận về tính chính xác của những kết quả điều tra này.

Ngoại trừ khi được cho phép đặc biệt, không phần nào của báo cáo này có thể được viết lại hoặc phân phối lại dưới bất kỳ hình thức nào mà không có sự cho phép bằng văn bản trước của MBKET. MBKET sẽ không chịu trách nhiệm gì đối với mọi hành động của bên thứ ba về khía cạnh này.

Mỹ (US)

Báo cáo này được thực hiện bởi MKE được phân phối tại Mỹ ("US") tới các nhà đầu tư tổ chức chủ yếu tại Mỹ (được quy định tại điều 15a-6 bởi Luật thị trường chứng khoán năm 1934 đã được sửa đổi) chỉ bởi Maybank Kim Eng Securities USA Inc ("Maybank KESUSA"). công ty môi giới đăng ký tại Mỹ (đăng ký tại Điều 15 của Luật thị trường chứng khoán sửa đổi năm 1934). Tất cả mọi trách nhiệm của việc phân phối báo cáo này của Maybank KESUSA tại Mỹ sẽ được thực hiện bởi Maybank KESUSA. Tất cả những kết quả giao dịch của các cá nhân và tổ chức tại Mỹ sẽ được thực hiện thông qua công ty môi giới đã đăng ký tại Mỹ. Báo cáo này sẽ không được hướng dẫn cho nhà đầu tư nếu MKE bị cấm hoặc bị giới hạn cung cấp cho nhà đầu tư bởi bất kỳ quy định hoặc điều luật nào tại các lãnh thổ. Nhà đầu tư nên chấp thuận trước khi đọc báo cáo mà Maybank KESUSA được phép cung cấp những công cụ nghiên cứu về đầu tư được quy định bởi những quy định và điều luật.

Anh (UK)

Báo cáo này được phân phối bởi Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd ("Maybank KESL") được cấp phép và quy định bởi Cơ quan dịch vụ tài chính và chỉ cho mục đích cung cấp thông tin. Báo cáo này không nhằm mục đích phân phối tới những kỳ cá nhân nào được định nghĩa là khách hàng cá nhân được quy định tại Luật về thị trường và dịch vụ năm 2010 tại UK. Bất kỳ sự bao gồm nào của bên thứ ba nào đều chỉ cho sự thuận tiện của người nhận và công ty không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những bình luận hay tính chính xác, và việc tiếp cận những mối liên hệ như thể là rủi ro riêng của những cá nhân. Không điều nào trong báo cáo này được xem như những tư vấn về thuế, kế toán hoặc luật pháp và những người nhận phù hợp nên tham khảo với những cơ quan tư vấn thuế độc lập.

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công bố tổ chức hợp pháp

Malaysia: Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Malaysia bởi Maybank Investment Bank Berhad (15938-H), là một tổ chức tham gia vào Bursa Malaysia Berhad và một tổ chức được cấp phép dịch vụ và thị trường tài chính được ban hành bởi Ủy ban Chứng khoán Malaysia. **Singapore:** Báo cáo này được phát hành và phân phối tại Singapore bởi Maybank KERPL (Co. Reg No 197201256N) được quy định bởi Cơ quan Tiền tệ Singapore. **Indonesia:** PT Kim Eng Securities ("PTKES") (Reg. No. KEP-251/PM/1992) là một tổ chức của Thị trường chứng khoán Indonesia và được quy định bởi BAPEPAM LK. **Thailand:** MBKET (Reg. No.0107545000314) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Thái Lan và được quy định bởi Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán. **Philippines:** MATRKES (Reg. No.01-2004-00019) là một thành viên của Thị trường chứng khoán Philippines và được quy định bởi Ủy ban chứng khoán. **Việt Nam:** Công Ty TNHH Một Thành Viên Chứng Khoán Maybank Kim Eng (giấy phép số 117/GP-UBCK) được cấp phép bởi Ủy ban chứng khoán nhà nước Việt Nam. **Hong Kong:** KESHK (Central Entity No AAD284) được quy định Ủy ban thị trường tương lai và chứng khoán. **Ấn Độ (India):** Công ty chứng khoán Kim Eng Ấn Độ ("KESI") là thành viên của Thị trường chứng khoán quốc gia Ấn Độ (Reg No: INF/INB 231452435) và thị trường chứng khoán Bombay (Reg. No. INF/INB011452431) và được quy định bởi Hội đồng thị trường chứng khoán Ấn Độ. KESI được đăng ký với SEBI tại Điều 1 Merchant Banker (Reg. No. INM 000011708) **US:** Maybank KESUSA là thành viên của/ và được cấp phép theo quy định của FINRA – Broker ID 27861. **UK:** Maybank KESL (Reg No 2377538) là đơn vị được cấp phép theo quy định của Cơ quan dịch vụ tài chính.

Tuyên bố lợi ích

Malaysia: MKE và đại diện có thể giữ những vị trí hoặc có lợi ích quan trọng đối với những cổ phiếu được đề cập tại đây và có thể có những hoạt động khác như tạo lập thị trường hoặc có thể có những cam kết phát hành hoặc liên quan đến những cổ phiếu đó và cũng có thể thực hiện hoặc tìm kiếm những dịch vụ ngân hàng đầu tư, tư vấn và những dịch vụ khác hoặc có liên quan đến những công ty này.

Singapore: Vào ngày 20/8/2012, Maybank KERPL và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất cứ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

Thailand: MBKET có thể có quan hệ kinh doanh với hoặc có thể là tổ chức phát hành quyền mua phái sinh trên những cổ phiếu hoặc công ty được đề cập trong báo cáo này. Do đó, nhà đầu tư nên tự có những đánh giá trước khi quyết định đầu tư. MBKET, chuyên viên và những giám đốc, những tổ chức liên quan và/hoặc nhân viên có thể có lợi ích và/hoặc những cam kết phát hành đối với những cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này.

Hong Kong: KESHK có thể có lợi ích tài chính liên qua đến tổ chức phát hành hoặc tổ chức niêm yết mới tiềm năng được định nghĩa bởi những quy định trong điều 16.5(a) của Quy định về Đạo đức nghề nghiệp cá nhân tại Hong Kong được cấp phép và đăng ký với Ủy ban thị trường cổ phiếu và tương lai.

Vào ngày phát hành báo cáo, KESHK và chuyên viên phân tích phụ trách không có bất kỳ lợi ích nào trong những công ty được khuyến nghị trong báo cáo này.

NHỮNG KHUYẾN CÁO KHÁC

Xác nhận độc lập của chuyên viên phân tích

Những quan điểm được đề cập trong báo cáo này phản ánh chính xác những quan điểm cá nhân của chuyên viên phân tích về bất kỳ hoặc tất cả các cổ phiếu hoặc tổ chức phát hành; và chuyên viên phân tích đã, đang và sẽ không có bất kỳ sự bồi thường nào trực tiếp và gián tiếp liên quan đến những khuyến nghị hoặc quan điểm được đưa ra trong báo cáo này.

Lưu ý

Các chứng khoán cấu trúc là những công cụ phức tạp, tiêu biểu như bao gồm mức độ rủi ro cao và nhằm mục đích bán cho những nhà đầu tư cao cấp, những người có thể hiểu và chấp nhận những rủi ro liên quan. Giá trị thị trường của những chứng khoán cấu trúc (structured securities) có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi về yếu tố kinh tế, tài chính và chính trị (bao gồm nhưng không giới hạn lãi suất hiện tại và tương lai), thời gian đáo hạn (time to maturity), điều kiện thị trường và những biến động và chất lượng tín dụng của tổ chức phát hành hoặc bảo lãnh phát hành. Những nhà đầu tư quan tâm đến việc mua những sản phẩm cấu trúc nên có những phân tích riêng về sản phẩm này và tham khảo với các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro liên quan đến giao dịch mua.

Không phần nào của báo cáo này có thể được sao chép, sao in hoặc lập lại trong bất kỳ hình thức nào hoặc phân phối lại mà không có sự đồng ý của MKE.

Định nghĩa hệ thống khuyến nghị đầu tư của MKE

Maybank Kim Eng Research sử dụng hệ thống đánh giá như sau

MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng hơn 15% (chưa bao gồm cổ tức)
GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng giữa -15% đến 15% (chưa bao gồm cổ tức)
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng trong 12 tháng dưới 15% (chưa bao gồm cổ tức)

Áp dụng khuyến nghị đầu tư

Chuyên viên phân tích duy trì việc phân tích các cổ phiếu và danh sách cổ phiếu có thể được điều chỉnh tùy theo yêu cầu từng thời điểm. Khuyến nghị đầu tư chỉ áp dụng cho các cổ phiếu trong danh sách. Báo cáo về các công ty không nằm trong danh sách sẽ không thực hiện định giá và khuyến nghị.

Malaysia

Maybank Investment Bank Berhad
(A Participating Organisation of
Bursa Malaysia Securities Berhad)
33rd Floor, Menara Maybank.
100 Jalan Tun Perak.
50050 Kuala Lumpur
Tel: (603) 2059 1888;
Fax: (603) 2078 4194

Stockbroking Business:
Level 8, Tower C, Dataran Maybank.
No.1, Jalan Maarof
59000 Kuala Lumpur
Tel: (603) 2297 8888
Fax: (603) 2282 5136

Philippines

Maybank ATR Kim Eng Securities Inc.
17/F, Tower One & Exchange Plaza
Ayala Triangle, Ayala Avenue
Makati City, Philippines 1200

Tel: (63) 2 849 8888
Fax: (63) 2 848 5738

South Asia Sales Trading

Kevin FOY
kevinfoy@maybank-ke.com.sg
Tel: (65) 6336-5157
US Toll Free: 1-866-406-7447

Singapore

Maybank Kim Eng Securities Pte Ltd
Maybank Kim Eng Research Pte Ltd
9 Temasek Boulevard
#39-00 Suntec Tower 2
Singapore 038989

Tel: (65) 6336 9090
Fax: (65) 6339 6003

Hong Kong

Kim Eng Securities (HK) Ltd
Level 30.
Three Pacific Place.
1 Queen's Road East.
Hong Kong

Tel: (852) 2268 0800
Fax: (852) 2877 0104

Thailand

Maybank Kim Eng Securities (Thailand) Public Company Limited
999/9 The Offices at Central World.
20th - 21st Floor.
Rama 1 Road Pathumwan.
Bangkok 10330. Thailand

Tel: (66) 2 658 6817 (sales)
Tel: (66) 2 658 6801 (research)

North Asia Sales Trading

Alex TSUN
alextsun@kimeng.com.hk
Tel: (852) 2268 0228
US Toll Free: 1 877 837 7635

London

Maybank Kim Eng Securities (London) Ltd
6/F, 20 St. Dunstan's Hill
London EC3R 8HY. UK

Tel: (44) 20 7621 9298
Dealers' Tel: (44) 20 7626 2828
Fax: (44) 20 7283 6674

Indonesia

PT Maybank Kim Eng Securities
Plaza Bapindo
Citibank Tower 17th Floor
Jl Jend. Sudirman Kav. 54-55
Jakarta 12190. Indonesia

Tel: (62) 21 2557 1188
Fax: (62) 21 2557 1189

Vietnam

Maybank Kim Eng Securities Limited
4A-15+16 Floor Vincom Center Dong
Khoi, 72 Le Thanh Ton St. District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel : (84) 844 555 888
Fax : (84) 8 38 271 030

New York

Maybank Kim Eng Securities USA Inc
777 Third Avenue, 21st Floor
New York, NY 10017, U.S.A.

Tel: (212) 688 8886
Fax: (212) 688 3500

India

Kim Eng Securities India Pvt Ltd
2nd Floor, The International 16.
Maharishi Karve Road.
Churchgate Station.
Mumbai City - 400 020, India

Tel: (91).22.6623.2600
Fax: (91).22.6623.2604

Saudi Arabia

In association with
Anfaal Capital
Villa 47, Tujjar Jeddah
Prince Mohammed bin Abdulaziz
Street P.O. Box 126575
Jeddah 21352

Tel: (966) 2 6068686
Fax: (966) 26068787